

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

NGUYỄN THỊ HƯƠNG

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG CHĂM SÓC
TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH HOA HỒNG
QUẬN ĐỐNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Chuyên ngành: Quản lý giáo dục
Mã số: 60 14 01 01**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ

Hà Nội - 2017

Công trình được hoàn thành tại:
Học viện Quản lý Giáo dục

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Đỗ Thị Thúy Hằng

Phản biện 1: GS.TS. Nguyễn Trung Hậu

Phản biện 2: GS.TS. Phạm Thanh Long

Luận văn sẽ được bảo vệ trước hội đồng chấm Luận văn Thạc sĩ họp tại Khoa Quản lý Giáo dục - Học viện Quản lý Giáo dục vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 28/12/2017.

Có thể tìm đọc luận văn tại:

- Phòng Tư liệu Khoa Quản lý Giáo dục.

- Thư viện Học viện Quản lý Giáo dục.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đổi mới quản lý giáo dục đã trở thành chiến lược phát triển đang được Đảng và nhà nước quan tâm. Nghị quyết Hội nghị trung ương 8 khóa XI Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã nêu rõ mục tiêu: Đối với giáo dục mầm non, giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp 1. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2015, nâng cao chất lượng phổ cập trong những năm tiếp theo và miễn học phí trước năm 2020. Từng bước chuẩn hóa hệ thống các trường mầm non. Phát triển giáo dục mầm non dưới 5 tuổi có chất lượng phù hợp với điều kiện của từng địa phương và cơ sở giáo dục.

Ngành Giáo dục mầm non đang có những bước chuyển mình lớn, thay đổi cả về hình thức lẫn nội dung chương trình nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển như trong chiến lược phát triển Giáo dục mầm non đã đề cập: “Mục tiêu Giáo dục mầm non là giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một”. Việc đổi mới chương trình Giáo dục mầm non

trong đó đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ là một phần hết sức quan trọng.

Thực tế, trường Mầm non Thực hành Hoa Hồng trong những năm gần đây, luôn luôn đổi mới tiên phong đi đầu trong lá cờ đầu của TP Hà Nội về hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ mầm non. Trường Mầm non Thực hành Hoa Hồng luôn coi trọng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ an toàn cho trẻ: 100% trẻ được chăm sóc theo đúng yêu cầu của độ tuổi; 100% trẻ được đảm bảo an toàn trong mọi hoạt động và chế độ sinh hoạt của trẻ; Đảm bảo 100% các hoạt động vệ sinh cá nhân cho trẻ trong toàn trường.

Đề tài “*Quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở Trường Mầm non Thực hành Hoa Hồng*” nhằm giúp cho cán bộ quản lý thấy rõ thực trạng về công tác quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non và đề xuất một số giải pháp cơ bản góp phần nâng cao công tác quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non.

2. Mục đích nghiên cứu

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

4. Giả thuyết khoa học

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu của đề tài

7. Phương pháp nghiên cứu

8. Cấu trúc của luận văn

Mở đầu

Chương 1: Cở sở lý luận về quản lý hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ ở trường mầm non Thực hành Hoa Hồng

Chương 3: Biện pháp quản lý hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ trường mầm non Thực hành Hoa Hồng

Kết luận và khuyến nghị

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong chương trình Giáo dục mầm non là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Mục tiêu của Giáo dục Mầm non là giúp trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một. Để trẻ phát triển cân đối, khoẻ mạnh ngay từ những năm tháng đầu đời cần phải có một chế độ dinh dưỡng hợp lý.

1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài

1.2.1. Quản lý: Quản lý là một khoa học, một nghệ thuật, một công việc vô cùng khó khăn và phức tạp trong xã hội ngày nay.

1.2.2. Quản lý giáo dục: Giáo dục xuất hiện nhằm mục đích truyền thụ kinh nghiệm lịch sử - xã hội của loài người, của thế hệ đi trước cho thế hệ đi sau, để thế hệ sau có trách nhiệm kế thừa, phát triển nó một cách sáng tạo, làm cho con người và xã hội không ngừng phát triển.

1.2.3. Quản lý nhà trường: Quản lý nhà trường là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên để thông qua đội ngũ sẽ tác động trực tiếp đến quá trình hoạt động của nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục.

1.2.4. Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc: Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ được tiến hành thông qua các hoạt động theo quy định của Chương trình GDMN bao gồm: chăm sóc dinh dưỡng; chăm sóc giấc ngủ; chăm sóc vệ sinh; chăm sóc sức khỏe và an toàn.

1.2.5 Quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc : Quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ mầm non là những tác động có mục đích của chủ thể quản lý nhà trường tới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện trẻ mầm non, giúp trẻ chuẩn bị tốt về thể lực sức khỏe để đến trường tiểu học.

1.3. Những vấn đề cơ bản về hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non

1.3. Những vấn đề cơ bản về hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non

1.3.1 Trường mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân

a. Chức năng và nhiệm vụ của trường Mầm non

b. Hiệu trường

1.3.2. Vai trò, vị trí của hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non

1.3.3. Chương trình, nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non

Những nội dung cơ bản của hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non gồm bốn nội dung:

Nội dung 1: Tổ chức ăn

- Xây dựng chế độ ăn , khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi

+ Đối với nhà trẻ:

Nhóm tuổi	Chế độ ăn	Nhu cầu khuyến nghị về năng lượng/ngày/trẻ	Nhu cầu khuyến nghị về năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ (Chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày)
3 - 6 tháng	Bú mẹ	555 Kcal	333 - 388,5 Kcal
6 - 12 tháng	Bú mẹ + ăn bột	710 Kcal	426 - 497 Kcal
12 - 18 tháng	Ăn cháo + Bú mẹ	1180 Kcal	708 - 826 Kcal
18 - 24 tháng	Cơm nát + Bú mẹ		

24 - 36 tháng	Cơm thường	
---------------	------------	--

Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
- Số bữa ăn tối thiểu	Hai bữa chính và một bữa phụ.	Một bữa chính và một bữa phụ.
Năng lượng phân phối cho các bữa ăn/năng lượng cả ngày	- Bữa ăn buổi trưa: 30% - 35% - Bữa ăn buổi chiều: 25% - 30% Bữa ăn phụ: 5 - 10%	- Bữa ăn chính: 35 - 40% - Bữa ăn phụ: 10 - 15%
Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo khẩu phần được khuyến nghị theo cơ cấu	- Chất đạm (Protit): 12% - 15% - Chất béo (Lipit): 35% - 40% - Chất bột (Gluxit): 45% - 53%	- Chất đạm (Protit): 12% - 15% - Chất béo (Lipit): 20% - 30% - Chất bột (Gluxit): 55% - 68%
Nước uống	- Nước uống: khoảng 0,8 lít - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).	- Nước uống: khoảng 1,6 lít - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).
Xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa.		

(Nguồn trích: *Sở GD&ĐT Thành phố Hà Nội*)

Nội dung 2: Tổ chức ngủ

Tổ chức ngủ theo nhu cầu độ tuổi

+ Đối với nhà trẻ:

+ Đối với mẫu giáo:

Nội dung 3: Vệ sinh (cả nhà trẻ và mẫu giáo)

Nội dung 4: Chăm sóc sức khỏe và an toàn (cả nhà trẻ và mẫu giáo)

1.4. Nội dung quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non

1.4.1. Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở Trường mầm non

Trong tất cả các chức năng quản lý, chức năng lập kế hoạch đóng vai trò là chức năng đầu tiên, chức năng cơ bản để hoàn thành các chức năng khác, đây được coi là chức năng hạt nhân, quan trọng của quá trình quản lý. Lập kế hoạch hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe là một chức năng quan trọng của công tác quản lý trường mầm non. Bởi vì lập kế hoạch nuôi dưỡng và chăm sóc sức

khỏe tức là soạn thảo và thông qua những quyết định quản lý quan trọng nhất về nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

1.4.2. Tổ chức thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non

1.4.3. Chỉ đạo hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở Trường mầm non

1.4.4. Kiểm tra - đánh giá thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non

1.5. Yêu cầu ảnh hưởng đến quản lý công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non

1.5.1. Yếu tố khách quan.

1.5.2. Yếu tố chủ quan.

Kết luận chương 1

Trên cơ sở phân tích các tài liệu lí luận trong và ngoài nước luận văn đã xác định được các vấn đề lí luận cơ bản sau:

Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ là yếu tố quyết định chất lượng giáo dục. Chương trình Giáo dục Mầm non là căn cứ để triển khai và chỉ đạo công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non, đồng thời là căn cứ để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Mầm non. Tăng cường cơ sở vật chất và đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình Giáo dục Mầm non có chất lượng.

Quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ gồm 4 nội dung: Xây dựng kế hoạch; Tổ chức hoạt động; Chỉ đạo nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ; Kiểm tra - đánh giá kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non.

Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường như: Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý của Hiệu trưởng trường Mầm non. Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Nhận thức của giáo viên Mầm non. Các điều kiện hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Phương pháp kiểm tra, đánh giá. Hoạt động phối hợp các lực lượng xã hội. Yếu tố khách quan như bệnh dịch, giá cả lương thực, thực phẩm. Nhận

thức của phụ huynh học sinh. Chế độ chính sách đối với giáo viên, nhân viên.

Từ những cơ sở lý luận về quản lý công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong trường Mầm non là căn cứ, định hướng giúp cho tác giả tiến hành điều tra thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng quản lý công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong trường Mầm non.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH HOA HỒNG

2.1. Khái quát về kinh tế - xã hội và GDMN quận Đống Đa

2.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội quận Đống Đa

Vị trí địa lý: Quận Đống Đa nằm ở phía Tây Nam của Thành phố Hà Nội. Phía bắc giáp quận Ba Đình, phía đông bắc giáp quận Hoàn Kiếm (ranh giới là phố Lê Duẩn), phía đông giáp quận Hai Bà Trưng (ranh giới là phố Lê Duẩn và đường Giải Phóng), phía nam giáp quận Đống Đa (ranh giới là đường Trường Chinh và đường Láng), phía tây giáp quận Cầu Giấy (ranh giới là sông Tô Lịch).

2.1.2. Tình hình Giáo dục mầm non quận Đống Đa

Hiện nay toàn quận có 16457 học sinh từ 2 - 5 tuổi ra lớp. Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018 số lượng trẻ mẫu giáo ra lớp tăng dần theo từng năm.

2.1.3. Quy mô trường lớp, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

a. Quy mô trường lớp:

Bảng 2.1. Số lượng trường, lớp và trẻ mầm non quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Nội dung	Năm học 2015 - 2016		Năm học 2016 - 2017		Năm học 2017 - 2018	
	Số lượng	Tăng Giảm	Số lượng	Tăng Giảm	Số lượng	Tăng Giảm
Số trường	30	0	30	0	30	0

Số lớp	405	+ 3	408	+ 2	410	0
Số trẻ	16250	+ 70	16320	+ 137	16457	0

(Nguồn trích: Phòng GD&ĐT Đống Đa, Tính đến tháng 09/2017)

b. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

Bảng 2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý các trường mầm non

TT	Tên trường	Ban giám Hiệu					
		Tổng số	Trình độ				
			Ths	ĐH	CD	TC	SC
1	MNTH Hoa Hồng	3	3	0	0	0	0
2	Bình Minh	3	1	2	0	0	0
3	Ngã Tư Sở	3	1	2	0	0	0
4	Kim Đồng	3	0	3	0	0	0
5	Sao Mai	3	1	2	0	0	0
6	Văn Miếu	2	0	2	0	0	0
7	Bắc Hà	2	0	2	0	0	0
8	Đống Đa	3	0	3	0	0	0
9	Hoa Sen	3	0	3	0	0	0
10	Láng Thượng	3	0	3	0	0	0
11	Minh Hải	3	1	1	1	0	0
12	Phượng Mai	2	1	1	0	0	0
13	Tuổi Hoa	3	0	3	0	0	0
14	Cát Linh	3	0	3	0	0	0
15	Hoa Hồng	3	1	1	1	0	0
16	Hoa Mai	3	0	3	0	0	0
17	Hoà Mi	3	0	3	0	0	0
18	Hoa Sữa	3	0	3	0	0	0
19	Kim Liên	3	0	3	0	0	0
20	Mầm Xanh	3	0	3	0	0	0
21	Năng Hồng	3	0	3	0	0	0
22	Phượng Liên	3	1	2	0	0	0
23	Quang Trung	3	1	2	0	0	0
24	Sơn Ca	3	0	3	0	0	0
25	Tây Sơn	2	1	1	0	0	0
26	Trung Phụng	3	0	3	0	0	0
27	Trung Tự	3	1	2	0	0	0
28	Văn Chương	3	1	2	0	0	0
29	Văn Hương	2	1	1	0	0	0
30	Vĩnh Hồ	2	1	1	0	0	0
	Tổng	84	16	66	2	0	0

(Nguồn trích: Phòng GD&ĐT Đống Đa, Tính đến tháng 09/2017)

Bảng 2.3. Đội ngũ giáo viên các trường mầm non

TT	Tên trường	Giáo viên				
		Tổng số	Trình độ			
			Ths	ĐH	CĐ	TC
1	MNTH Hoa Hồng	62	0	56	6	0
2	Bình Minh	41	0	22	8	11
3	Ngã Tư Sở	51	0	32	12	7
4	Kim Đồng	44	0	16	4	24
5	Sao Mai	39	0	22	10	7
6	Văn Miếu	22	0	13	5	4
7	Bắc Hà	39	0	22	7	10
8	Đống Đa	48	0	29	9	10
9	Hoa Sen	26	0	17	5	4
10	Láng Thượng	35	0	20	11	4
11	Minh Hải	27	0	11	9	7
12	Phượng Mai	36	0	19	5	12
13	Tuổi Hoa	58	0	28	20	10
14	Cát Linh	56	0	27	9	20
15	Hoa Hồng	31	0	21	2	8
16	Hoa Mai	38	0	26	6	6
17	Hoà Mi	47	0	21	4	22
18	Hoa Sữa	50	0	28	13	9
19	Kim Liên	56	0	36	15	5
20	Mầm Xanh	39	0	5	10	24
21	Năng Hồng	38	0	11	8	19
22	Phượng Liên	38	0	26	6	6
23	Quang Trung	50	0	30	5	15
24	Sơn Ca	36	0	19	5	12
25	Tây Sơn	32	0	27	6	6
26	Trung Phụng	39	0	22	5	12
27	Trung Tự	56	0	27	9	20
28	Văn Chương	38	0	20	6	12
29	Văn Hương	35	0	23	5	7
30	Vĩnh Hồ	30	0	15	5	10
	Tổng	1237	0	691	365	181

(Nguồn trích: Phòng GD&ĐT Đống Đa, Tính đến tháng 09/2017)

Bảng 2.4. Đội ngũ nhân viên các trường mầm non

TT	Tên trường	Nhân viên		
		Tổng số	Trình độ	
			TC nghề nấu ăn	Nghề 3/7
1	MNTH Hoa Hồng	30	18	12
2	Bình Minh	5	2	3
3	Ngã Tư Sở	11	4	7
4	Kim Đồng	8	3	5
5	Sao Mai	5	2	3
6	Văn Miếu	4	2	2
7	Bắc Hà	5	2	3
8	Đồng Đa	7	4	3
9	Hoa Sen	4	3	1
10	Láng Thượng	5	2	3
11	Minh Hải	4	2	2
12	Phượng Mai	5	3	2
13	Tuổi Hoa	12	6	6
14	Cát Linh	11	5	6
15	Hoa Hồng	4	2	2
16	Hoa Mai	5	2	3
17	Hoạ Mi	7	3	4
18	Hoa Sữa	9	2	7
19	Kim Liên	12	5	7
20	Mầm Xanh	5	2	3
21	Năng Hồng	4	2	2
22	Phượng Liên	4	1	3
23	Quang Trung	9	4	5
24	Sơn Ca	4	1	3
25	Tây Sơn	5	3	2
26	Trung Phụng	6	2	4
27	Trung Tự	12	4	8
28	Văn Chương	6	4	2
29	Văn Hương	5	2	3
30	Vĩnh Hồ	4	2	2
	Tổng	217	99	118

(Nguồn trích: Phòng GD&ĐT Đống Đa, Tính đến tháng 09/2017)

2.1.4. Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ

Bảng 2.5. Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trường mầm non Quận Đống Đa

Nội dung	Năm học 2015 - 2016		Năm học 2016 - 2017		Năm học 2017 - 2018	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Tổng số lớp	405	100%	408	100%	410	100%
Tổng số học sinh	16250	100%	16320	100%	16457	100%
1. Số trẻ được cân, đo, ghi biểu đồ tăng trưởng	16250	100%	16320	100%	16457	100%
a. Số trẻ được cân	16250	100%	16320	100%	16457	100%
Số trẻ ở kênh bình thường (- 2 đến 2)	15562	95%	15825	96.5%	15938	97%
Số trẻ ở kênh SDD (- 2 trở xuống)	194	1.8%	171	1.1%	184	1.22%
Số trẻ có nguy cơ béo phì (kênh trên 2)	494	2.9%	324	1.9%	335	2.0%
b. Số trẻ được đo chiều cao	16250	100%	16320	100%	16457	100%
Kênh bình thường (từ -2 đến 2)	13189	79.8%	13384	82%	13907	85%
Kênh thấp còi (từ -2 trở xuống)	3061	18.5%	2936	17.9%	2550	15%
2.Số trẻ được khám sức khỏe	16250	100%	16320	100%	16457	100%
Trẻ sức khỏe bình thường	13500	83%	13750	84%	14000	85%
Trẻ bị bệnh	3020	17%	2570	16%	2457	15%

(Nguồn trích: Phòng GD&ĐT Đống Đa, Tính đến tháng 09/2017)

2.2. Khái quát về tình hình Giáo dục mầm non thực hành

Hoa Hồng

2.2.1. Khái quát về trường Mầm Non Thực Hành Hoa Hồng

Hồng

Trường mầm non Thực hành Hoa Hồng (tiền thân là Nhà trẻ Hoa Hồng, sau đó là Trường Thực nghiệm Hoa Hồng nay gọi là trường mầm non Thực hành Hoa Hồng) được thành lập ngày 27 tháng 12 năm 1976 do Ủy ban bảo vệ bà mẹ trẻ em Trung ương

quản lý theo quyết định số 120/UB/QĐ. Theo quyết định số 3691/GD-ĐT ngày 6 tháng 10 năm 1995, trường Thực nghiệm Hoa Hồng được chuyển giao về trực thuộc trường Cao đẳng sư phạm Nhà trẻ Mẫu giáo Trung ương 1 (nay là trường Cao đẳng sư phạm Trung ương) để làm cơ sở thực hành.

2.2.2. Quy mô trường, lớp

Bảng 2.6. Qui mô trường, lớp MNTH Hoa Hồng, Thành phố Hà Nội

Nội dung	Năm học 2015 - 2016		Năm học 2016 - 2017		Năm học 2017 - 2018	
	Số lượng	Tăng Giảm	Số lượng	Tăng Giảm	Số lượng	Tăng Giảm
Số Lớp	19	0	19	0	20	+ 1
Số trẻ	917	0	920	+ 03	932	+ 12

(Nguồn trích: Trường MNTH Hoa Hồng, Tính đến tháng 09/2017)

2.2.3. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Bảng 2.7. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trường mầm non thực hành Hoa Hồng, Thành phố Hà Nội

Ban giám Hiệu						Giáo viên					Nhân viên
Tổng số	Trình độ					Tổng số	Trình độ				
	Ths	ĐH	CĐ	TC	SC		Ths	ĐH	CĐ	TC	
3	3	0	0	0	0	62	0	56	6	0	30

(Nguồn trích: Trường MNTH Hoa Hồng, Tính đến tháng 09/2017)

2.1.3. Về cơ sở vật chất

Nhà trường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng bếp ăn một chiều và là trường có giấy chứng nhận “Bếp ăn tập thể đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm”. Công tác dinh dưỡng luôn được giám sát chặt chẽ và tuân thủ đầy đủ các quy định về VSATTP. Kết quả kiểm tra của liên ngành đạt: 98/100 điểm.

Tổng số phòng học 20 phòng, 4 phòng chức năng, trong đó kiên cố 24 phòng. Đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học có đủ 20 lớp.

Nhà trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

2.3. Thực trạng quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non Thực hành Hoa Hồng.

Bảng 2.8. Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non Thực hành Hoa Hồng.

Nội dung	Năm học 2015-2016		Năm học 2016-2017		Năm học 2017-2018	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Tổng số lớp	19		19		20	
Tổng số học sinh	917		920		932	
1. Số trẻ được theo dõi biểu đồ	917	100	920	100	932	100
1.1. Số trẻ được cân	917	100	920	100	932	100
- Số trẻ PTBT (-2 đến 2)	883	96,3	890	96,7	905	97,1
- Số trẻ SDD thể nhẹ cân (-2 trở xuống)	34	3,7	30	3,3	27	2,9
- Số trẻ có nguy cơ béo phì (kênh +2)	0		0		0	
1.2. Số trẻ được đo chiều cao	917	100	920	100	932	100
- Số trẻ PTBT (từ -2 đến 2)	879	95,8	882	95,9	902	96,8
- Số trẻ SDD thể thấp còi (từ -2 trở xuống)	38	4,2	38	4,1	30	3,2
2. Số trẻ được khám sức khỏe	917	100	920	100	932	100
Trẻ sức khỏe bình thường	900	98,1	902	98	910	97,6
Trẻ bị bệnh	17	1,9	18	2,0	22	2,4
Số trẻ được tiêm chủng	917	100	920	100	932	100
3. Tổ chức nuôi dưỡng						
- Số lớp được tổ chức ăn cho trẻ	19	100	19	100	20	100
- Số trẻ được ăn ở trường	917	100	920	100	932	100
- Mức tiền ăn cho trẻ/ngày (đồng)	35.000 đồng		35.000 đồng		40.000 đồng	
- Số bếp ăn	1		1		1	
- Số bếp được cấp giấy chứng nhận Bếp đảm bảo an toàn thực	1		1		1	

phẩm			
------	--	--	--

(Nguồn trích: Trường Mầm non Thực hành Hoa Hồng, tính đến tháng 10/2017)

2.4. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non Thực hành Hoa Hồng.

2.4.1. Thực trạng hoạt động lập kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ

Bảng 2.9. Kết quả thực trạng xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non Hoa Hồng

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Nhà trường xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc dựa trên các văn bản quy định của các cấp, nhiệm vụ trọng tâm của ngành và chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc theo lứa tuổi.	33	34,7	55	57,9	7	7,4	0	0
2	Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc sát thực tế điều kiện của nhà trường.	19	20	62	65,3	13	13,7	1	1,0
3	Đảm bảo tính tập trung dân chủ trong quá trình xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc.	13	13,7	48	50,5	32	33,7	2	2,1
4	Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc có cơ cấu quản lý rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể nhân lực để thực hiện.	12	12,6	56	58,9	15	15,8	12	12,7
5	Kế hoạch đảm bảo tính linh hoạt, thường xuyên bổ sung, điều chỉnh khi điều	24	25,3	62	65,2	9	9,5	0	0

	kiện môi trường thay đổi.								
6	Kế hoạch bảo đảm tính cân đối cả nuôi dưỡng, chăm sóc một cách toàn diện và có trọng tâm, trọng điểm.	29	30,5	64	67,4	2	2,1	0	0
7	Kế hoạch đảm bảo tính pháp lệnh, mọi thành viên có trách nhiệm thực hiện, không tùy tiện thay đổi khi thực hiện.	21	22,1	64	67,4	10	10,5	0	0

2.4.2. Thực trạng hoạt động tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non Hoa Hồng

Bảng 2.10. Ý kiến đánh giá thực trạng về sắp xếp sử dụng nguồn nhân lực cho việc tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc

S T T	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Tham mưu đủ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo định biên thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.	22	23,2	56	58,9	14	14,7	3	3,2
2	Phân công số lượng giáo viên, nhân viên/lớp dựa trên số lượng trẻ ăn bán trú theo Điều lệ trường mầm non.	20	21,0	56	58,9	17	17,9	2	2,2
3	Đảm bảo phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên đúng chuyên môn được đào tạo giữa giáo viên đạt Chuẩn và vượt Chuẩn.	19	20,0	55	57,9	21	22,1	0	0
4	Phân công giáo viên, nhân viên đảm bảo đan xen giáo viên người dân tộc thiểu số, giáo viên dạy giỏi cấp các cấp.	30	31,6	54	56,8	11	11,6	0	0

S T T	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
5	Phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên xem xét cả yếu tố điều kiện, hoàn cảnh cá nhân.	19	20,0	55	57,9	20	21,0	1	1,1
6	Phân công giáo viên, nhân viên có tính kế thừa về độ tuổi, hỗ trợ nhau trong công việc.	18	18,9	62	65,3	15	15,8	0	0
7	Giáo viên, nhân viên được phân công nhiệm vụ ổn định trong cả năm học.	30	31,6	50	52,6	15	15,8	0	0

2.4.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non thực hành Hoa Hồng

Bảng 2.11. Kết quả đánh giá thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ

ST T	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Chỉ đạo xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn cho trẻ nhà trẻ và mẫu giáo.	32	33,7	50	52,6	12	12,6	1	1,1
2	Ký kết hợp đồng thực phẩm và giao nhận thực phẩm hàng ngày.	39	41,0	46	48,4	10	10,5	0	0
3	Chỉ đạo chế biến món ăn cho trẻ theo quy trình bếp 1 chiều.	35	36,8	48	50,5	10	10,5	2	2,2
4	Cân chia thực phẩm cho trẻ theo định xuất từ bếp ăn-	80	84,2	15	15,8	0	0	0	0

ST T	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	lớp-trẻ.								
5	Chỉ đạo tổ chức các hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cho trẻ trên nhóm, lớp.	39	41,0	56	59,0	0	0	0	0
6	Chỉ đạo xây dựng góc tuyên truyền và phối hợp các lực lượng xã hội trong nuôi dưỡng, chăm sóc.	19	20,0	61	64,2	10	10,5	5	5,3
7	Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. Khám sức khỏe cho trẻ định kỳ 2 lần/năm.	30	31,6	60	63,1	5	5,3	0	0

2.4.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non Hoa Hồng

Bảng 2.12. Kết quả kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ

S T T	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Công tác kiểm tra hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc của trường Mầm non.	16	16,8	59	62,1	20	21,0	0	0
2	Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc theo kế hoạch toàn diện năm học của trường.	17	17,9	63	66,3	14	14,7	1	1,1
3	Nhà trường tổ chức thực hiện kiểm tra các hoạt động	14	14,7	54	56,8	23	24,2	4	4,2

S	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	nuôi dưỡng, chăm sóc thường xuyên.								
4	Hiệu trưởng cùng BGH tập trung kiểm tra hồ sơ, sổ sách có liên quan đến hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc.	15	15,8	66	69,5	14	14,7	0	0
5	Hiệu trưởng kiểm tra việc khắc phục các tồn tại, thiếu sót trong công tác quản lý chỉ đạo nuôi dưỡng, chăm sóc.	15	15,8	47	49,5	24	25,3	9	9,4
6	Đánh giá tác động của việc kiểm tra, đánh giá hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc.	19	20,0	51	53,7	19	20,0	6	6,3

2.5. Yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non Thực hành Hoa Hồng

Bảng 2.13. Yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ

S T T	Nội dung	Đánh giá							
		Rất ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Sức khỏe của trẻ	59	66,3	17	19,1	9	10,1	4	4,5
2	Khả năng nhận thức của trẻ	55	61,8	25	28,0	6	6,7	3	3,5
3	Hứng thú nhận thức, thái độ tinh thần của trẻ.	52	58,4	28	31,5	4	4,5	5	5,6
4	Phương pháp tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của giáo viên.	62	69,7	15	16,9	10	11,1	2	2,3

S T T	Nội dung	Đánh giá							
		Rất ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
5	Nội dung hình thức tổ chức hoạt động.	60	67,4	22	24,7	5	5,6	2	2,3
6	Đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc.	40	45,0	32	35,9	12	13,5	5	5,6
7	Kịp thời giúp đỡ trẻ trong hoạt động, động viên trẻ đúng lúc.	35	39,3	42	47,3	6	6,7	6	6,7

2.6. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non Thực hành Hoa Hồng

2.6.1. Điểm mạnh

2.6.2. Hạn chế

2.6.3. Nguyên nhân

Kết luận chương 2

Qua khảo sát thực tiễn ở các trường Mầm non Thực hành Hoa Hồng có thể kết luận thực trạng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn. Cơ sở vật chất đã được đầu tư quan tâm từ các nguồn đầy đủ, tuy nhiên vẫn chưa đồng bộ. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm tại các nhà trường. Phòng chống bệnh dịch tốt. Thực hiện đầy đủ hồ sơ sổ sách trong nhà trường, có biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ. Cân đo và kiểm tra sức khỏe cho trẻ định kỳ và theo dõi sức khỏe trẻ trên biểu đồ tăng trưởng.

CHƯƠNG 3
BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM
SÓC

TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH HOA HỒNG

3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp

3.1.1. Đảm bảo tính mục tiêu giáo dục mầm non

3.1.2. Đảm bảo tính pháp lý

3.1.3. Đảm bảo tính phù hợp với điều kiện của nhà

trường

3.1.4. Đảm bảo tính kế thừa và phát triển

3.2. Biện pháp quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non Thực Hành Hoa Hồng

3.2.1. Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ

3.2.1.1. Mục tiêu của biện pháp

3.2.1.2. Nội dung biện pháp

3.2.1.3. Tổ chức thực hiện

3.2.1.4. Điều kiện thực hiện

3.2.2. Đổi mới xây dựng kế hoạch hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non

3.2.2.1. Mục tiêu của biện pháp

3.2.2.2. Nội dung biện pháp

3.2.2.3. Tổ chức thực hiện

3.2.2.4. Điều kiện thực hiện

3.2.3. Tăng cường tổ chức thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm trong quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ

3.2.3.1. Mục tiêu của biện pháp

3.2.3.2. Nội dung biện pháp

3.2.3.3. Tổ chức thực hiện

3.2.3.4. Điều kiện thực hiện

3.2.4. Chỉ đạo xây dựng góc tuyên truyền và phối hợp các lực lượng xã hội trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ

3.2.4.1. Mục tiêu của biện pháp

3.2.4.2. Nội dung biện pháp

3.2.4.3. Tổ chức thực hiện

3.2.4.4. Điều kiện thực hiện

3.2.5. Đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non.

3.2.5.1. Mục tiêu của biện pháp

3.2.5.2. Nội dung biện pháp

3.2.5.3. Tổ chức thực hiện

3.2.5.4. Điều kiện thực hiện

3.2.6. Tăng cường bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non.

3.2.6.1. Mục tiêu của biện pháp

3.2.6.2. Nội dung biện pháp

3.2.6.3. Tổ chức thực hiện

3.2.6.4. Điều kiện thực hiện

3.2.7. Đẩy mạnh hoạt động thi đua, khen thưởng nhằm phát huy trách nhiệm và sự sáng tạo trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ

3.2.7.1. Mục tiêu của biện pháp

3.2.7.2. Nội dung thực hiện

3.2.7.3. Cách thức tiến hành

3.2.7.4. Điều kiện thực hiện

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

3.4. Đánh giá mức độ cần thiết và tính khả thi của biện pháp

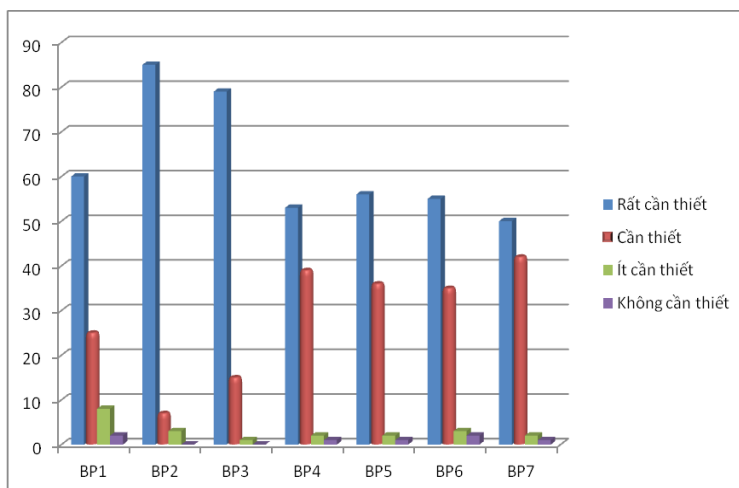
3.4.1. Phương pháp tiến hành

3.4.2. Mức độ cần thiết của biện pháp đề xuất

Bảng 3.1 Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của biện pháp

S T T	Biện pháp	Mức độ đánh giá						\bar{X}	Thứ bậc
		Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Không cần thiết				
1	Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác nuôi dưỡng chăm sóc trẻ.	60	25	8	2	330	3,47	7	
2	Xây dựng kế hoạch về hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non.	85	7	3	0	367	3,86	1	
3	Tổ chức thực hiện vệ sinh ATTP trong quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc.	79	15	1	0	363	3,82	2	
4	Chỉ đạo xây dựng góc tuyên truyền và phối hợp các lực lượng xã hội.	53	39	2	1	332	3,49	5	
5	Đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non.	56	36	2	1	337	3,54	3	
6	Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non.	55	35	3	2	333	3,50	4	
7	Đẩy mạnh hoạt động thi đua,	50	42	2	1	331	3,48	6	

S T T	Biện pháp	Mức độ đánh giá						\bar{X}	Thứ bậc
		Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Không cần thiết				
	khen thưởng nhằm phát huy trách nhiệm và sự sáng tạo trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc								

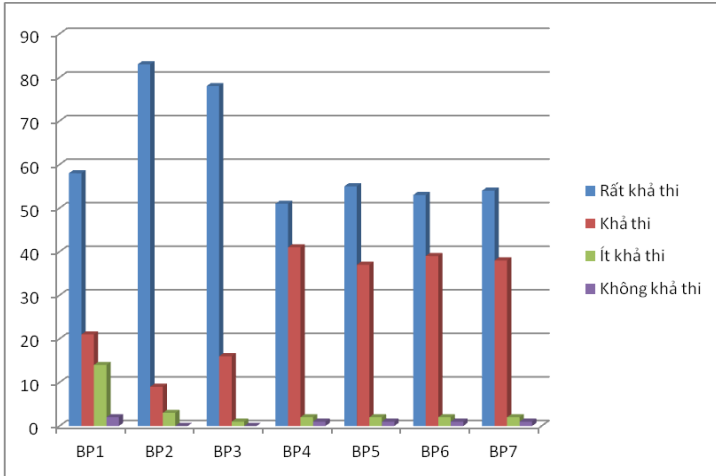


Biểu đồ 3.1. Kết quả đánh giá mức độ cần thiết của 07 biện pháp

Bảng 3.2. Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của biện pháp

S T T	Biện pháp	Mức độ đánh giá						\bar{X}	Thứ bậc
		Rất khả thi	Khả thi	Ít khả thi	Không khả thi				
1	Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác nuôi dưỡng chăm sóc trẻ.	58	21	14	2	317	3,33	7	
2	Xây dựng kế hoạch về hoạt động nuôi dưỡng.	83	9	3	0	365	3,84	1	

S T T	Biện pháp	Mức độ đánh giá						Thứ bậc
		Rất khả thi	Khả thi	Ít khả thi	Không khả thi		\bar{X}	
	chăm sóc trẻ ở trường mầm non.							
3	Tổ chức thực hiện vệ sinh ATTP trong quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc.	78	16	1	0	362	3,81	2
4	Chỉ đạo xây dựng góc tuyên truyền và phối hợp các lực lượng xã hội.	51	41	2	1	332	3,49	6
5	Đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non.	55	37	2	1	336	3,53	3
6	Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non.	53	39	2	1	334	3,51	5
7	Đẩy mạnh hoạt động thi đua, khen thưởng nhằm phát huy trách nhiệm và sự sáng tạo trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc của đội ngũ.	54	38	2	1	335	3,52	4



Biểu đồ 3.2. Kết quả đánh giá mức độ cần thiết của 07 biện pháp

Kết luận chương 3

Trên cơ sở các nguyên tắc luận văn đã đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non Thực Hành Hoa Hồng:

- Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.
- Xây dựng kế hoạch về hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non.
- Tổ chức thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm trong quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc.
- Chỉ đạo xây dựng góc tuyên truyền và phối hợp các lực lượng xã hội.
- Đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non.
- Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non.

- Đẩy mạnh hoạt động thi đua, khen thưởng nhằm phát huy trách nhiệm và sự sáng tạo trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc của đội ngũ.

Kết quả khảo nghiệm xin ý kiến cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên các trường Mầm non đã đánh giá cao mức độ rất cần thiết và rất khả thi của 7 biện pháp quản lý đề xuất có mối quan hệ qua lại với nhau. Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường Mầm non Thực Hành Hoa Hồng.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Công tác quản lý hoạt động nuôi dưỡng trẻ nói chung và quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại trường mầm non Thực hành Hoa Hồng nói riêng có vai trò ý nghĩa quan trọng. Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ là một bộ phận quan trọng chủ yếu trong toàn bộ quá trình tổ chức giáo dục trong trường mầm non. Nghiên cứu đề tài “*Quản lý quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại trường mầm non Thực hành Hoa Hồng*”, tác giả thu được kết quả sau:

Trên cơ sở kế thừa các thành quả nghiên cứu, luận văn đã xây dựng được cơ sở lý luận cho đề tài nghiên cứu về các khái niệm, làm sáng tỏ hệ thống lý luận về hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non, xây dựng nội dung quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non trên cơ sở đó xác định yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non. Những nội dung trên làm cơ sở khoa học cho việc phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non Thực hành Hoa Hồng.

Qua nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại trường mầm non Thực hành Hoa Hồng có thể khẳng định thực tế: Quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại trường mầm non Thực hành Hoa Hồng đã thực hiện có hiệu

quả nhất định về nội dung, về môi trường và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

Dựa trên cơ sở lý luận và những hạn chế về mặt thực trạng, đề tài đề xuất 07 biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại trường mầm non Thực hành Hoa Hồng.

Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất đều rất cần thiết và rất khả thi của các biện pháp đề xuất.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ GD&ĐT

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với sở GD&ĐT đối với việc nâng cao bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng đào tạo cán bộ cho các sở, phòng giáo dục các quận, huyện trong thành phố

Có chính sách động viên, khuyến khích giáo viên trong học tập và nâng cao nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ

2.2. Đối với Sở GD&ĐT thành phố Hà Nội

Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, tổ chức các chuyên đề, hội thảo về công tác quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ cho cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên trường mầm non được trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau.

Triển khai các văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên. Vận dụng một cách chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường để quản lý nhà trường một cách toàn diện, chỉ đạo tốt hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc nhằm nâng cao chất lượng trẻ nói riêng và giáo dục mầm non nói riêng.

2.3. Đối với trường Cao đẳng sư phạm TW

Tạo điều kiện cho hiệu trưởng được tham gia học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, công tác quản lý.

Cần tiến hành tổ chức rút kinh nghiệm một cách thiết thực và hiệu quả công tác chỉ đạo, triển khai và thực hiện hoạt động

nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ mầm non cho giáo viên, nhân viên mầm non.